

Số: 14 /2018/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 20 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước
đối với khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 25/5/2018 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy; Văn phòng HĐND tỉnh;
- Tòa án Nhân dân, VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Trung tâm Tin học, Công báo;
- CVP và các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TM, TN, VX, CN.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý nhà nước đối với
khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018
của UBND tỉnh Quảng Trị)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp làm việc giữa Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Ban quản lý Khu kinh tế) với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là các Sở), Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố nơi có khu kinh tế, khu công nghiệp (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) và các đơn vị có liên quan (sau đây gọi tắt là các ngành) thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quản lý nhà nước tại các khu kinh tế (sau đây gọi tắt là KKT), khu công nghiệp (sau đây gọi tắt là KCN) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp:

1. Việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại KKT, KCN phải đảm bảo tính thống nhất, đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương theo quy định pháp luật.
2. Khi triển khai nhiệm vụ chuyên môn tại KKT, KCN; các Sở, ngành, UBND cấp huyện nơi có KKT, KCN có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban quản lý Khu kinh tế nhằm đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước trong KCN, KKT thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định pháp luật.
3. Giải quyết công việc phải đúng quy định pháp luật; đảm bảo nhanh gọn, hiệu quả, kịp thời, rút ngắn thời gian nhất trong giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất kinh doanh tại các KKT, KCN.
4. Bảo đảm sự đồng bộ, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan liên quan trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, các cơ quan phối hợp và cán bộ công chức tham gia phối hợp.
5. Các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan phối hợp hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước tại các KKT, KCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Phương thức phối hợp:

1. Phát hành văn bản hoặc gửi hồ sơ đề nghị cơ quan phối hợp tham gia ý kiến: Các cơ quan được gửi lấy ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu trả lời bằng văn bản theo thời gian quy định trong văn bản gửi lấy ý kiến của cơ quan chủ trì, quá thời hạn quy định mà không trả lời, được xem như đồng ý và phải chịu trách nhiệm về nội dung được xin ý kiến.

2. Tổ chức cuộc họp: Ý kiến phát biểu của người được cử tham gia cuộc họp là ý kiến chính thức của cơ quan, đơn vị tham gia; trường hợp có vấn đề thuộc nội dung cuộc họp không thống nhất giữa các Sở, ngành liên quan thì các bên liên quan được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp và đơn vị chủ trì cuộc họp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) hoặc cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Cơ quan phối hợp cử công chức lãnh đạo, công chức chuyên môn nghiệp vụ để giúp cơ quan chủ trì giải quyết công việc nhanh chóng, thuận lợi và đảm bảo đúng nguyên tắc phối hợp.

4. Thành lập hệ thống đầu mối tiếp nhận thông tin để xử lý công việc đột xuất, cấp bách ngoài giờ hành chính và các ngày nghỉ.

5. Những văn bản: Hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị.... liên quan đến nhà đầu tư thực hiện dự án trong KCN, KKT, cơ quan chủ trì gửi một bản cho Ban quản lý Khu kinh tế biết và để phối hợp chỉ đạo thực hiện.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Ban quản lý Khu kinh tế phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong KKT, KCN trên một số lĩnh vực chủ yếu sau đây:

1. Xây dựng và phát triển các KKT, KCN trên địa bàn tỉnh.
2. Quản lý xúc tiến đầu tư.
3. Quản lý đầu tư.
4. Quản lý môi trường.
5. Quản lý quy hoạch và xây dựng.
6. Quản lý lao động.
7. Quản lý thương mại.
8. Quản lý đất đai, bất động sản.
9. Quản lý khoa học và công nghệ.
10. Quản lý an ninh trật tự.
11. Quản lý phòng cháy chữa cháy.

12. Công tác thanh tra, kiểm tra.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5: Xây dựng và phát triển các KKT, KCN

1. Ban quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm:

a) Chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo đề án quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển các KKT, KCN trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh phương án huy động, bố trí các nguồn vốn để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng KKT, KCN.

c) Tổ chức quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trong các KKT, KCN trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình phát triển KKT, KCN.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế xây dựng danh mục dự án và kế hoạch đầu tư công hàng năm và 5 năm trình cấp thẩm quyền phê duyệt; rà soát và tổng hợp nhu cầu nguồn vốn đầu tư phát triển KKT, KCN.

b) Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế xây dựng đề án phát triển các KKT, KCN trên địa bàn tỉnh.

3. Các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện nơi có KKT, KCN:

Tham gia ý kiến về đề án phát triển các KKT, KCN theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Quản lý xúc tiến đầu tư

1. Ban quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư vào KKT, KCN gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

b) Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư theo quy định tại Điểm b, Khoản 5, Điều 2 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/5/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ.

c) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh về công tác tổ chức thực hiện xúc tiến đầu tư chung của tỉnh.

d) Cung cấp thông tin về các KKT, KCN trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu và đề xuất UBND tỉnh các giải pháp nhằm tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi cho nhà đầu tư.

2. Các Sở, ngành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến lĩnh vực quản lý phục vụ công tác xúc tiến đầu tư theo đề nghị của Ban quản lý Khu kinh tế.

Điều 7. Quản lý đầu tư

1. Quyết định, điều chỉnh, thu hồi chủ trương đầu tư:

a) Ban quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm:

Là đầu mối tiếp nhận, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện thẩm định hồ sơ quyết định, điều chỉnh, thu hồi chủ trương đầu tư của nhà đầu tư để báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định; thông báo, hướng dẫn cho nhà đầu tư chuẩn bị báo cáo, thuyết trình về công nghệ của dự án theo quy định về thẩm định công nghệ đối với dự án đầu tư.

b) Trách nhiệm của các Sở, ngành và UBND cấp huyện:

Tham gia ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của Ban quản lý Khu kinh tế về dự án và các ưu đãi đầu tư của dự án theo lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý; đối với trường hợp phải thực hiện khảo sát địa điểm đầu tư do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì thực hiện, cơ quan liên quan thực hiện khảo sát địa điểm và có văn bản trả lời Ban quản lý Khu kinh tế; trường hợp dự án phải thẩm định về công nghệ theo quy định của Luật đầu tư và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ (hoặc chỉ đạo của UBND tỉnh), thì Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định công nghệ của dự án theo quy định hiện hành, gửi Ban quản lý Khu kinh tế tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định chủ trương đầu tư.

2. Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

a) Ban quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm:

Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư vào KKT, KCN; chủ trì thẩm định cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư vào KKT, KCN theo quy định tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện liên quan hướng dẫn một lần bằng văn bản về các thủ tục hành chính chủ đầu tư cần thực hiện để triển khai dự án trong KKT, KCN sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

b) Công an tỉnh có trách nhiệm:

Thẩm tra đối tác đầu tư theo đề nghị của Ban quản lý Khu kinh tế; phối hợp

với các cơ quan có liên quan điều tra, xác minh các trường hợp xét thấy có hoạt động nghi vấn liên quan đến quá trình hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, môi giới đầu tư không lành mạnh hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư tại các KKT, KCN; chủ trì thực hiện công tác bảo vệ an ninh kinh tế đối với các dự án đầu tư trong KKT, KCN.

c) Các Sở, ngành quan liên quan khác căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tham gia phối hợp theo quy định tại Điều 3, Quy chế này.

Điều 8. Quản lý môi trường:

1. Ban quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm:

a) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về quản lý môi trường theo quy định tại Khoản 6, Điều 2 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 và Điều 14 Thông tư 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Là đầu mối tiếp nhận các thủ tục hành chính liên quan đến bảo vệ môi trường đối với các dự án thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản, kế hoạch bảo vệ môi trường đầu tư trong KKT, KCN do Ban quản lý Khu kinh tế quản lý.

c) Chỉ đạo đơn vị vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các KKT, KCN (nếu có) nộp phí bảo vệ môi trường theo đúng quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra giải quyết các đơn thư, khiếu nại tố cáo; các kiến nghị, phản ánh của người dân về môi trường do các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trong KCN, KKT gây ra; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh theo đúng quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, trình UBND tỉnh phê duyệt đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định UBND tỉnh.

b) Tiến hành kiểm tra, trình UBND tỉnh xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KKT, KCN và các dự án đầu tư xây dựng trong KKT, KCN theo thẩm quyền trước khi dự án đi vào vận hành chính thức.

c) Tiến hành kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo vệ môi trường và các nội dung của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của chủ đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KKT, KCN và các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong KKT, KCN theo thẩm quyền.

d) Chủ trì kiểm tra chứng nhận cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã hoàn thành xử lý triệt để, cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trong KCN, KKT.

đ) Giám sát việc thực hiện công khai thông tin, dữ liệu môi trường của các KKT, KCN và các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong KKT, KCN.

e) Thẩm định các bản kê khai, thông báo và tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không xả nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KKT, KCN.

g) Chủ trì, phối hợp Ban quản lý Khu kinh tế thực hiện cơ chế “1 cửa” các thủ tục các thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường trong KKT, KCN trên địa bàn tỉnh do Ban quản lý Khu kinh tế quản lý.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong KKT, KCN thuộc đối tượng lập kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện xác nhận.

b) Phối hợp Ban quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư trong KKT, KCN trên địa bàn của huyện, thành phố hoặc xử lý khiếu nại, tố cáo của người dân địa phương về việc gây ô nhiễm môi trường của các dự án đầu tư trong KKT, KCN trên địa bàn.

4. Công an tỉnh có trách nhiệm:

Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế thực hiện chức năng trong công tác ngăn ngừa vi phạm, phòng chống tội phạm về môi trường.

5. Các Sở, ngành quan liên quan khác căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tham gia phối hợp theo quy định tại Điều 3, Quy chế này.

Điều 9. Quản lý quy hoạch và xây dựng

1. Ban quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm:

a) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về quản lý quy hoạch và xây dựng theo quy định tại Khoản 7, Điều 2 của Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ.

b) Chủ trì tổ chức lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển KKT, KCN; quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng KCN, KKT.

c) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng đối với

các công trình quy định phải có giấy phép xây dựng theo thẩm quyền.

d) Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư nhóm B, C theo thẩm quyền (bằng nguồn vốn khác) thuộc diện phải thẩm định trong KCN, KKT (KKT bao gồm KCN và khu chức năng được UBND tỉnh giao đất một lần cho Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh để quản lý và giao lại cho nhà đầu tư).

đ) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã trong vùng quy hoạch và các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức công bố quy hoạch và quản lý mốc giới theo quy định; cung cấp thông tin quy hoạch cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đối với các đồ án quy hoạch do cơ quan mình quản lý.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết trong phạm vi được giao quản lý.

g) Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình xây dựng cấp III, IV trong các KCN; phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình xây dựng từ cấp II trở lên trong KCN, KKT (KCN trong KKT và các khu đất đã giao một lần cho Ban quản lý Khu kinh tế để giao lại cho nhà đầu tư).

h) Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về xây dựng trong các KKT, KCN.

i) Là đầu mối tiếp nhận hồ sơ thiết kế cơ sở, cấp Giấy phép xây dựng đối với các dự án đầu tư trong KKT, KCN thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Chủ trì thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng KCN; quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng trong KKT theo quy định.

b) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng đối với các công trình quy định phải có giấy phép xây dựng theo thẩm quyền.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về xây dựng trong các KKT, KCN; đình chỉ xây dựng, thu hồi giấy phép xây dựng theo thẩm quyền khi nhà đầu tư vi phạm theo quy định của pháp luật xây dựng.

d) Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công các dự án, công trình xây dựng theo thẩm quyền.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Tham gia ý kiến về quy hoạch phát triển KKT, KCN; quy hoạch chung,

quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng KKT, KCN.

b) Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế và các Sở, ngành liên quan tổ chức công bố quy hoạch các KKT, KCN và quản lý mốc giới theo quy định.

4. Các Sở, ngành liên có trách nhiệm:

Tham gia ý kiến về đề án quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển KKT, KCN trên địa bàn tỉnh khi Ban quản lý Khu kinh tế gửi văn bản đề nghị tham gia ý kiến.

Điều 10. Quản lý lao động

1. Ban quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm:

a) Thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động theo uỷ quyền của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn uỷ quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.

b) Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật về lao động của các doanh nghiệp trong các KKT, KCN.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Chủ trì, hướng dẫn việc kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện pháp luật về lao động của các doanh nghiệp trong các KKT, KCN theo quy định của pháp luật hoặc theo đề nghị của Ban quản lý Khu kinh tế.

b) Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực đã uỷ quyền theo đề xuất của Ban quản lý Khu kinh tế.

c) Hàng năm, phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế và các ngành liên quan có kế hoạch đào tạo nghề, cung ứng lao động cho các Nhà đầu tư dựa trên kế hoạch đăng ký và nhu cầu tuyển dụng của các nhà đầu tư trong KKT, KCN qua Ban quản lý Khu kinh tế.

d) Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong KKT, KCN.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực đã uỷ quyền theo đề xuất của Ban quản lý Khu kinh tế.

b) Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế giải quyết các tranh chấp lao động tập thể, đình công, bãi công tại các Nhà đầu tư trong KKT, KCN.

Điều 11. Quản lý thương mại

1. Ban quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 9, Điều 2 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ.

b) Thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại các KKT, KKT theo quy định tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ.

c) Phối hợp với Sở Công Thương quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới được quy định.

d) Chủ trì xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế mua, bán hàng miễn thuế đối với khách tham quan, du lịch tại Khu kinh tế cửa khẩu.

đ) Phối hợp các cơ quan chức năng liên quan quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong KKT, KCN theo quy định của pháp luật.

2. Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm tham gia phối hợp theo quy định tại Điều 3, Quy chế này.

Điều 12. Quản lý đất đai, bất động sản

1. Ban quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm:

a) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về quản lý đất đai, bất động sản theo quy định tại Khoản 10, Điều 2, Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ và Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao.

b) Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm gửi UBND các huyện nơi có KKT, KCN để tổng hợp, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tổ chức thực hiện.

c) Đầu mối hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị giao đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trong KKT theo kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt trong quy hoạch chi tiết xây dựng đã phê duyệt chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt và giao đất một lần cho Ban quản lý Khu kinh tế quản lý, bố trí sử dụng.

d) Hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý hồ sơ đề nghị giao đất, thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho các nhà đầu tư trong các KKT, KCN theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác

thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý hoặc đề nghị xử lý đối với vi phạm pháp luật về đất đai theo thẩm quyền đối với các dự án đầu tư trong các KKT, KCN.

e) Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư trong các KCN, gửi Cục Thuế tỉnh xem xét, quyết định.

g) Xây dựng phương án đấu giá quyền sử dụng đất, phương án thuyết minh giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trong các KKT, KCN do Ban quản lý Khu kinh tế thực hiện theo quy định, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị giao đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất một lần cho Ban quản lý Khu kinh tế theo quy hoạch đã được duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tiến hành thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định phương án đấu giá quyền sử dụng đất, giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất do Ban quản lý Khu kinh tế thực hiện.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng đơn giá cho thuê đất, mức miễn, giảm tiền thuê đất trong KKT, KCN khi có đề nghị phối hợp của Ban quản lý Khu kinh tế.

d) Cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà đầu tư theo quy định.

đ) Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư trong việc thực hiện các quy định về lĩnh vực đất đai trong KKT, KCN.

e) Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế trong việc bàn giao đất trên thực địa cho nhà đầu tư theo quy định.

g) Phối hợp các Sở, ngành liên quan để xử lý các yêu cầu, nội dung khác liên quan đến quản lý đất đai thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Chủ trì thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư theo quy định đối với các dự án trong KKT, KCN.

b) Thực hiện thủ tục thu hồi đất các chủ sử dụng đất theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Đất đai 2013.

c) Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế hoàn thiện hồ sơ giao đất cho Ban quản lý Khu kinh tế theo quy định.

d) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân

trúng đấu giá quyền sử dụng đất khi Ban quản lý Khu kinh tế tổ chức đấu giá thành công các lô đất đấu giá và chuyển hồ sơ đến UBND cấp huyện nơi có Khu đất đấu giá do Ban quản lý Khu kinh tế thực hiện.

3. Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm tham gia phối hợp theo quy định tại Điều 3, Quy chế này.

Điều 13. Quản lý Khoa học và Công nghệ

1. Ban quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ đầy đủ để thẩm định công nghệ, chuyển giao công nghệ dự án đầu tư vào KKT, KCN.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của các dự án đầu tư.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế tiến hành thẩm định công nghệ, chuyển giao công nghệ đối với trường hợp dự án đầu tư vào KKT, KCN thuộc diện thẩm định theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của các dự án đầu tư.

Điều 14. Quản lý an ninh trật tự

1. Ban quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm:

a) Trao đổi thông tin đến Công an tỉnh để phối hợp thực hiện nghiêm Chỉ thị số 12CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển Kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 13/9/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 12CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 13/9/2017 của Chính phủ: Các dự án quy mô lớn, dự án có yếu tố nước ngoài khi có quyết định chủ trương đầu tư; tình hình cấp quyết định chủ trương đầu tư, tình hình hoạt động của doanh nghiệp trong KKT, KCN theo định kỳ 06 tháng và hàng năm.

b) Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, chính quyền địa phương nơi có KKT, KCN triển khai công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

c) Phối hợp với Công an tỉnh, UBND cấp huyện tăng cường quản lý nhà nước về an ninh trật tự, quản lý người lao động của các nhà đầu tư trong các KKT, KCN.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế cung cấp các thông tin liên quan đến quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển các KKT, KCN; các thông tin liên quan đến nhà đầu tư, dự án khi Ban quản lý Khu kinh tế đề nghị.

b) Chủ động triển khai và thực hiện các biện pháp công tác nghiệp vụ, thu thập tài liệu, phân tích đánh giá những yếu tố tiềm ẩn có thể làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm bắt tình hình liên quan các dự án đầu tư vào KKT, KCN; trực tiếp tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh các nội dung liên quan đến tình hình an ninh trật tự.

c) Chủ trì, phối hợp Ban quản lý Khu kinh tế, chính quyền địa phương nơi có KKT, KCN hướng dẫn doanh nghiệp triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự; phối hợp tham mưu giải quyết các vụ đình công, lãn công, tụ tập biểu tình gây rối an ninh trật tự trong KKT, KCN; hướng dẫn xây dựng các nội quy, quy chế bảo vệ cơ quan, công tác bảo mật.

d) Phối hợp đảm bảo an ninh trật tự khi có các hoạt động lễ hội, các chương trình khởi công, khánh thành các dự án đầu tư vào KKT, KCN.

đ) Chủ trì, phối hợp Ban quản lý Khu kinh tế xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ an ninh kinh tế, an ninh nội bộ, an ninh trật tự tại các KKT, KCN.

e) Thường xuyên trao đổi thông tin đến Ban quản lý Khu kinh tế, chính quyền địa phương nơi có KKT, KCN về các nội dung liên quan đến an ninh trật tự tại các KKT, KCN.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm:

Phối hợp với Công an tỉnh, Ban quản lý Khu kinh tế tăng cường quản lý nhà nước về an ninh trật tự, quản lý người lao động của các nhà đầu tư trong các KKT, KCN.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội theo quy định đối với khu vực cửa khẩu, khu vực biên giới trong các Khu kinh tế cửa khẩu.

5. Cục Hải quan tỉnh có trách nhiệm:

Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế, Công an tỉnh trong việc thanh tra, kiểm tra và phòng chống việc gian lận, buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa

đối với các doanh nghiệp trong KKT, KCN.

6. Các Sở, ngành liên quan khác: Phối hợp theo quy định tại Điều 3, Quy chế này.

Điều 15. Quản lý phòng cháy chữa cháy

1. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Thực hiện thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với các dự án, công trình trong KKT, KCN theo quy định tại phụ lục IV Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp Ban quản lý Khu kinh tế tổ chức hướng dẫn, kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy; tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho các đối tượng theo quy định làm việc trong các KKT, KCN; hướng dẫn xây dựng, thực tập phương án chữa cháy theo đúng quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ đối với các nhà đầu tư trong KKT, KCN; tổ chức kiểm tra đột xuất khi cần thiết và thông báo trước cho Ban quản lý Khu kinh tế biết để phối hợp.

d) Thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi có cháy nổ, tai nạn, sự cố xảy ra tại KKT, KCN.

đ) Thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy đối với cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới sau khi nhận được văn bản thông báo về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy đối với các cơ sở quy định tại phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

2. Ban quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Công an tỉnh trong công tác: Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ; tổ chức kiểm tra theo kế hoạch đã được duyệt; tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy.

b) Hướng dẫn nhà đầu tư lập hồ sơ thiết kế, xây dựng các hạng mục phòng cháy chữa cháy đã được phê duyệt.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch:

a) Ban quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm:

Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra các nhà đầu tư hoạt động trong các KKT, KCN trình UBND tỉnh phê

duyet và tổ chức thực hiện; tham gia cùng đoàn thanh tra, kiểm tra của các Sở, ngành liên quan khi tiến hành thanh tra, kiểm tra các nhà đầu tư hoạt động trong các KKT, KCN.

b) Các Sở, ngành liên quan:

Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện; sau mỗi đợt thanh tra, kiểm tra, thông báo kết quả đến Ban quản lý Khu kinh tế biết.

2. Thanh tra, kiểm tra đột xuất:

Khi doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có sự cố xảy ra thì các Sở, ngành ra quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với nhà đầu tư trong các KKT, KCN; đồng thời thông báo ngay bằng văn bản đến Ban quản lý Khu kinh tế để phối hợp thực hiện.

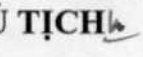
Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Ban quản lý Khu kinh tế, các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện nơi có KKT, KCN chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này; Ban quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện quy chế; định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết và báo cáo kết quả thực hiện đến UBND tỉnh; Những quy định khác liên quan đến quản lý nhà nước trong các KKT, KCN không được quy định trong quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; đề nghị các Sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện và nhà đầu tư có ý kiến gửi Ban quản lý Khu kinh tế tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH 



Nguyễn Đức Chính